

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI – NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Tc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 31/ 10/ 2018

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân.

Ông Hoàng Văn Khẩn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy; thẩm tra viên TAND thị xã hoàng Mai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Trang; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2018/TLST- HN&GD ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐST- N&GD ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương T. Sinh năm 1982 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Tiến, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai - Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Đ, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam T91, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Trương T trình bày:
Chị và bị đơn anh Trần Đ kết hôn ngày 22/3/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ngày 01/4/2010 anh Đoàn bị bắt do tham ô tài sản và bị xử lý chấp hành hình phạt tù tại trại giam T91, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Trần Đ.

Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đ, sinh ngày 15/01/2009 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Trần Đ trình bày: Anh thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như chị Trương T đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2009 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, chị Trương T xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Vợ chồng có 01 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh như chị Trương T đã trình bày. Con chung hiện đang ở với chị T, ly hôn chị T xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung, anh cũng nhất trí.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương T và anh Trần Đ.
- Giao con chung Trần Đ, sinh ngày 15/01/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đoàn vì chị T chưa yêu cầu.

Về tài sản và nợ chị T, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Trương T với bị đơn anh Trần Đ.

Anh Đ hiện đang chấp hành án tại trại giam T91, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nên sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giao trực tiếp anh Đ thông báo thụ lý vụ án, nội dung yêu cầu giải quyết của chị T và yêu cầu anh Đ viết bản tự khai là đúng pháp luật theo quy định tại điều 105 BLTTDS.

Anh Đ hiện đang chấp hành án và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử không tiến hành hòa giải là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa anh Trần Đ vắng mặt nhưng đã có lời trình bày đề nghị xét xử vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án là đúng luật theo quy định tại khoản 1 điều 227 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương T và anh Trần Đ lấy nhau có đăng kết hôn ngày 22/3/2006 tại UBND xã Q (nay là xã Q, thị xã Hoàng Mai) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Cuộc sống chung do tính tình không hợp, anh Đ vi phạm pháp luật phải chấp hành hình phạt tù từ tháng 10 năm 2009 cho đến nay dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Ban thân chị T và anh Đ cũng tự nhận thấy được tình cảm vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ đang chấp hành hình phạt tù, vắng mặt tại phiên tòa nghị nên áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương T được ly hôn anh Trần Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Trần Đ, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, anh Đ cũng nhất trí là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của anh chị, nguyện vọng và quyền lợi mọi mặt của con chung sau ly hôn nên chấp nhận.

Về tài sản chung, riêng và nợ : Chị T, anh Đ thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 56; điều 81; điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Cho chị Trương T được ly hôn anh Trần Đ.

Về con: Giao con chung là Trần Đ, sinh ngày 15/01/2009 cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ vì chị T chưa yêu cầu. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Chị T, anh Đ thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004562 ngày 18/9/2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- THAHS
- UBND xã Quỳnh Lập
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Quang Tình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Tc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 Tt, ngày 31 tháng 10 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân.

Ông Hoàng Văn Khẩn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 103/2018/TLST- HN&GD ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương T. Sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Tiến, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Đ, sinh năm: 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam T91, xã Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về quan hệ hôn nhân thống nhất 3/3:

Áp dụng: Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

Xử: Cho chị Trương T được ly hôn với anh Trần Đ.

Về con chung thống nhất 3/3:

Áp dụng : Điều 81, 82 luật hôn nhân gia đình.

Giao con chung là Trần Đình Mạnh, sinh ngày 15/01/2009 cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đoàn vì chị T chưa yêu cầu. Anh Đoàn có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản thống nhất 3/3:

Chị T, anh Đoàn thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí thống nhất 3/3:

Chị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004562 ngày 18/9/2018.

Các đương có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 Tt, ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội đồng xét xử

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Tân

Hoàng Văn Khấn

Lý Quang Tình

